

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HNGĐ-ST

Ngày 08 tháng 9 năm 2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thị Vượng

2, Ông Nguyễn Văn Môn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Đại diện VKSND TP. Bắc Giang: Ông Nguyễn Ngọc Ước- Kiểm sát viên

Trong ngày 08/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1977 (Có mặt)

Trú quán: Tổ dân phố 1A, phường T, thành phố B, Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Đào Thị Thúy H, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Trú quán: Tổ dân phố 1A, phường T, thành phố B, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2017, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Đức Q trình bày:

Anh và chị Đào Thị Thúy H kết hôn ngày 24/3/2001. Trước khi kết hôn các bên có thời gian tìm hiểu. Có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới Chị H về làm dâu nhà anh. Vợ chồng chung sống đến khoảng đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Năm 2012 thì Chị H bỏ nhà đi và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Thỉnh thoảng Chị H có liên lạc với các

con. Chị H hiện đang làm gì ở đâu anh không nắm được. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu được ly hôn Chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đào T, sinh ngày 26/3/2001 và Nguyễn Đào Tuệ L, sinh ngày 08/5/2003. Các con ở cùng với anh từ khi vợ chồng ly thân. Vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung. Không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Qua làm việc với hai cháu Nguyễn Đào T và Nguyễn Đào Tuệ L, các cháu trình bày: Các cháu là con của bố Nguyễn Đức Q và mẹ Đào Thị Thúy H. Bố làm nghề lái xe, mẹ không làm gì và thường xuyên vắng nhà. Hiện nay mẹ đang làm gì và ở đâu các cháu không nắm được. Thỉnh thoảng mẹ có nhắn tin về (mẹ không gọi điện mà chỉ nhắn tin). Mẹ cháu có biết bố đang yêu cầu ly hôn mẹ tại Tòa án. Bố mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng được ở với bố.

* Qua làm việc với ông Hoàng Ngọc O- Tổ trưởng tổ dân phố 01A- phường T- thành phố B- tỉnh Bắc Giang. Ông Oanh cung cấp: Vợ chồng anh Nguyễn Đức Q chị Đào Thị Thúy H chung sống tại tổ dân phố 01A. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Chị H hiện đi làm ăn xa, thường xuyên vắng mặt ở địa phương. Chị H đi làm ăn ở đâu địa phương không nắm được. Theo thông tin từ gia đình Anh Q được biết Chị H thỉnh thoảng vẫn liên lạc về với gia đình. Việc Anh Q xin ly hôn Chị H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhưng bị đơn là chị Đào Thị Thúy H không có ý kiến và không đến Tòa án để làm việc.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Q được ly hôn chị Đào Thị Thúy H.

+ Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Đào T, sinh ngày 26/3/2001 và Nguyễn Đào Tuệ L, sinh ngày 08/5/2003 cho Anh Q nuôi dưỡng. Anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Anh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn là chị Đào Thị Thúy H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với Chị H.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Q và chị Đào Thị Thúy H kết hôn ngày 24/3/2001. Có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là cuộc hôn nhân hợp pháp (theo Điều 8, Điều 9- Luật hôn nhân và gia đình). Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã có thời gian không chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh Nguyễn Đức Q được ly hôn chị Đào Thị Thúy H (theo Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình).

[2]- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đào T, sinh ngày 26/3/2001 và Nguyễn Đào Tuệ L, sinh ngày 08/5/2003, các con do Anh Q đang trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung và theo nguyện vọng của hai cháu, cần chấp nhận yêu cầu của Anh Q về con chung, cần giao hai con chung là Nguyễn Đào T, sinh ngày 26/3/2001 và Nguyễn Đào Tuệ L, sinh ngày 08/5/2003 cho Anh Q nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83- Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con Anh Q không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3]- Về tài sản chung: Anh Q xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4]- Về án phí: Anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Q được ly hôn chị Đào Thị Thúy H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Đào T, sinh ngày 26/3/2001 và Nguyễn Đào Tuệ L, sinh ngày 08/5/2003 cho anh Nguyễn Đức Q nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung, có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đức Q phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0001266 ngày 22/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận Anh Q đã thi hành xong phần án phí DSST.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKS TP. B;
- CCTHA dân sự TP;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP.B;
- Lưu: Hồ sơ, VPhòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Chuyên